

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **29/2020/HSST**

Ngày: 15/5/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Toàn

2. Ông Hồ Khắc Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Cán bộ tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Đức Bảo A

Sinh ngày: 18/5/1991 tại BT, Giới tính: nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố B, phường C, TP. PT, BT.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Lái xe.

Tiền án, tiền sự: không.

Cha: Trương Đức D, sinh năm 1961

Mẹ: Phạm Thị E (chết);

Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ: Trương Thị Xuân F (không đăng ký kết hôn); sinh năm: 1990;

Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/12/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố PT.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/11/2019, Trương Đức Bảo A đang ở nhà tại KP B, phường C thì có một người tên G (không rõ nhân thân) gọi điện thoại vào số 0792.004.XXX của A và nói: “Có lấy đồ không?”, A hiểu ý G hỏi A có mua ma túy đá không và đang có nhu cầu sử dụng nên A nói G bán cho A 850.000 đồng ma túy đá, G đồng ý. Cả hai hẹn gặp nhau phía bên hông trường THPT PBC (thuộc phường C, TP. PT) để thực hiện giao dịch. Sau đó, A đi bộ từ nhà đến điểm hẹn, lúc A đến thì G đang đứng chờ sẵn. A đưa G 850.000 đồng, G nhận tiền rồi đưa cho A 01 gói nylon không màu, bên trong có chứa ma túy đá. Nhận ma túy từ G, A bỏ vào túi quần rồi đi bộ về nhà tại KP B, phường C, TP. PT. Sau đó A mang số ma túy vừa mua được về phòng trọ của A thuê, A đang sống cùng vợ là Trương Thị Xuân F (tên thường gọi H), tại phòng trọ số 03 khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị I (sinh năm 1964, tại KP J, phường K, TP. PT) ăn cơm. Đến 14 giờ 15 phút cùng ngày, A lấy gói ma túy vừa mua được của G bỏ vào ba lô rồi đi công việc cá nhân (việc A tàng trữ ma túy F không biết, Bút lục 66). Khoảng 30 phút sau A quay lại phòng trọ của mình thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an TP. PT phối hợp với Công an phường K phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng của vụ án:

- Cơ quan điều tra thu giữ trong ba lô của A đang mang trên người: 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng 2 x 4cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. (ký hiệu M khi giám định).
- 01 nỏ bằng thủy tinh, một đầu thổi phồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng-xám, có gắn sim số: 0792.004.XXX (Bút lục 46).

Tại Bản kết luận giám định số 1078 ngày 04/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,9503 gam là Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: Gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,7479 gam mẫu vật M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1078, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo L và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT. (Bút lục 27).

Quá trình điều tra, Trương Đức Bảo A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, A khai nhận mua ma túy để sử dụng chứ không nhằm mục đích bán cho người khác. (Các bút lục 53=>59).

Đối với 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone, bên trong có chứa sim số 0792.004.XXX là phương tiện Trương Đức Bảo A sử dụng liên lạc để mua ma túy; 01 nỏ bằng thủy tinh, một đầu thối phồng cùng với số ma túy còn lại sau giám định, Viện kiểm sát nhân dân TP. PT đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự TP. PT bảo quản chờ xử lý.

Ngoài ra, từ ngày 23/11/2019 đến ngày 07/12/2019 Trương Đức Bảo A còn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn TP. PT, hiện Cơ quan CSĐT-Công an TP. Phan Thiết đang xác minh, làm rõ đưa ra xử lý sau. (Bút lục 72-116).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 23/CT/VKSPT-HS ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Trương Đức Bảo A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Đức Bảo A từ 18 đến 24 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng 2 x 4cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M khi giám định) và 01 nỏ bằng thủy tinh, một đầu thối phồng

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Trương Đức Bảo A 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng-xám, có gắn sim số: 0792.004.XXX, là phương tiện Trương Đức Bảo A dùng để liên lạc mua ma túy của đối tượng G (Bút lục 46).

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. do đó

các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng 23/CT/VKSPT-HS ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT đã truy tố, bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 29/11/2019, tại phòng số 03, khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị I (thuộc KP J, phường K, TP. Phan Thiết, Trương Đức Bảo A có hành vi tàng trữ trái phép 0,9503gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Vì vậy Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tp. PT truy tố bị cáo Trương Đức Bảo A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trương Đức Bảo A là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được Methamphetamine là loại ma túy gây nghiện nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người trong cộng đồng và trật tự trị an xã hội. Tuy nhận thức được điều này nhưng bị cáo là con nghiện, khi đến cơn bị cáo có nhu cầu sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bất chấp hậu quả mà ma túy mang lại vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép. Hành vi của bị cáo Trương Đức Bảo A là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Xét thấy, với tình hình tội phạm về ma túy đang ngày một gia tăng, mà địa bàn thành phố PT là một trong những địa phương có tình hình tội phạm về ma túy diễn biến hết sức phức tạp, thu hút nhiều con nghiện ở các địa phương khác đến mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy, gây dư luận xã hội bất bình. Do đó, để lập lại trật tự trị an của địa phương, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự: khi quyết định hình phạt sẽ xem xét cho bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo xét thấy: Hành vi của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương nên cần xử lý bằng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mức hình phạt này không chỉ nhằm trừng trị bị cáo mà còn giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Ngoài ra mức hình phạt đối với bị cáo còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm chung.

Đối với đối tượng là nam thanh niên bán ma túy cho Trương Đức Bảo A, do không xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1078; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình thủy tinh, 01 nỏ bằng thủy tinh, 01 ống hút nhựa.

Methamphetamine là vật cấm lưu hành, bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng-xám, có gắn sim số: 0792.004.XXX, là phương tiện Trương Đức Bảo A dùng để liên lạc mua ma túy của đối tượng G.

(Tất cả tang vật chứng đều như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 53 ngày 03/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. PT và Chi cục Thi hành án dân sự TP. PT).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: bị cáo Trương Đức Bảo A phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trương Đức Bảo A **18 (Mười tám) tháng** tù giam, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 10/12/2019.

[2] Biện pháp tư pháp: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy:

Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1078; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình thủy tinh, 01 nỏ bằng thủy tinh, 01 ống hút nhựa.

+Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng-xám, có gắn sim số: 0792.004.XXX.

(Tất cả tang vật chứng đều như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 53 ngày 03/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. PT và Chi cục Thi hành án dân sự TP. PT).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Đức Bảo A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/5/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tp. Phan Thiết
- Công an tp. Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp. Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Ngọc